



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ QUỐC GIA

**KỸ THUẬT TRỒNG, THÂM CANH,
CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN**

HỒ TIÊU



Hà Nội, Năm 2008



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG – KHUYẾN NGƯ QUỐC GIA

TS. TÔN NỮ TUẤN NAM
TS. TRẦN KIM LOANG
THS. ĐÀO THỊ LAN HOA

**KỸ THUẬT TRỒNG,
THÂM CANH, CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN
HỒ TIÊU**

HÀ NỘI, 2008

BÀI GIẢNG 1

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, TIÊU THỤ HỒ TIÊU VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH HÀNG HỒ TIÊU

Mục đích yêu cầu của bài học:

Học xong bài này, học viên sẽ có khả năng:

- Nêu khái quát được tình hình sản xuất và xuất khẩu hồ tiêu trên thế giới và một số nước trong khu vực châu Á và chiều hướng phát triển của cây hồ tiêu trong tương lai.

- Giải thích được tầm quan trọng của ngành hàng hồ tiêu trong nền kinh tế quốc dân của Việt Nam những năm gần đây.

1.1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ HỒ TIÊU TRÊN THẾ GIỚI

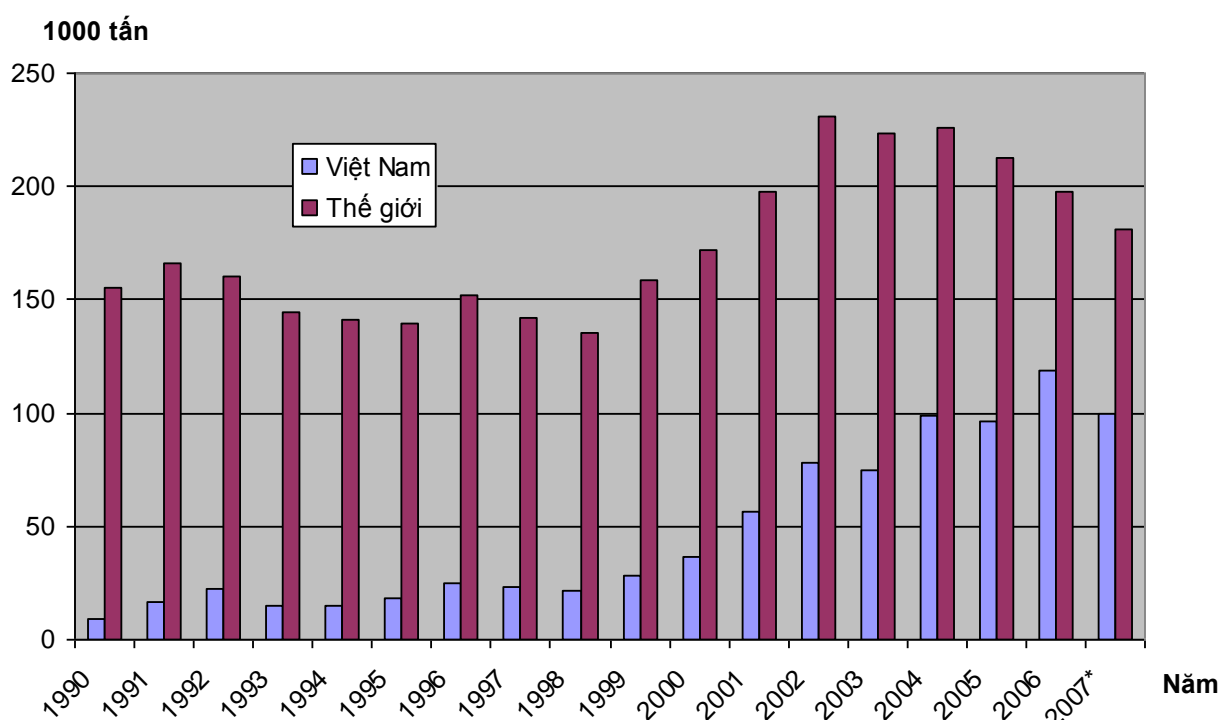
Hồ tiêu là một trong những loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế và giá trị xuất khẩu cao. Trên thị trường thế giới, các sản phẩm hồ tiêu được giao dịch bởi các dạng sau: tiêu đen, tiêu trắng (tiêu sọ), tiêu xanh và dầu nhựa tiêu.

Hồ tiêu bắt đầu được sản xuất nhiều từ đầu thế kỷ XX. Nhu cầu tiêu thụ hồ tiêu trên thế giới không ngừng gia tăng, trong khi đó cây hồ tiêu chỉ canh tác thích hợp ở vùng nhiệt đới, do đó hồ tiêu là một nông sản xuất khẩu quan trọng của một số nước Châu Á và Châu Phi.

Trước chiến tranh thế giới lần II, Ấn Độ là nước sản xuất nhiều hồ tiêu nhất thế giới, vượt hẳn các nước khác, với sản lượng gần 30.000 tấn/năm. Trong những năm 1950 Indonesia và Sarawak tăng nhanh sản lượng hạt tiêu đạt đến đỉnh cao trên thế giới 20.000 tấn/năm. Vào năm 1984, Brazil vọt lên chiếm hàng đầu về sản xuất và xuất khẩu tiêu trên thế giới với sản lượng 49.500 tấn, kế đến là Ấn Độ 40.000 tấn, Sarawak 31.500 tấn, Indonesia 30.000 tấn. Trong thời kỳ từ 1981-1986 lượng hồ tiêu xuất khẩu bình quân hàng năm trên thế giới là 120.000 tấn/năm.

Năm 1985 mức sản xuất hồ tiêu giảm xuống mức thấp nhất trong giai đoạn 1980 - 1985 do thời tiết xấu và sâu bệnh. Indonesia chỉ thu hoạch được 17.000 tấn so với mức thu hoạch bình thường là 30.000 tấn/năm.

Năm 1990, Việt Nam đã tham gia vào thị trường xuất khẩu hồ tiêu thế giới với thị phần 6% và liên tục có bước gia tăng mạnh. Đến nay thì Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất thế giới. Năm 2006 Việt Nam xuất khẩu được 118.618 tấn, chiếm 60% lượng xuất khẩu hồ tiêu thế giới (nguồn IPC).

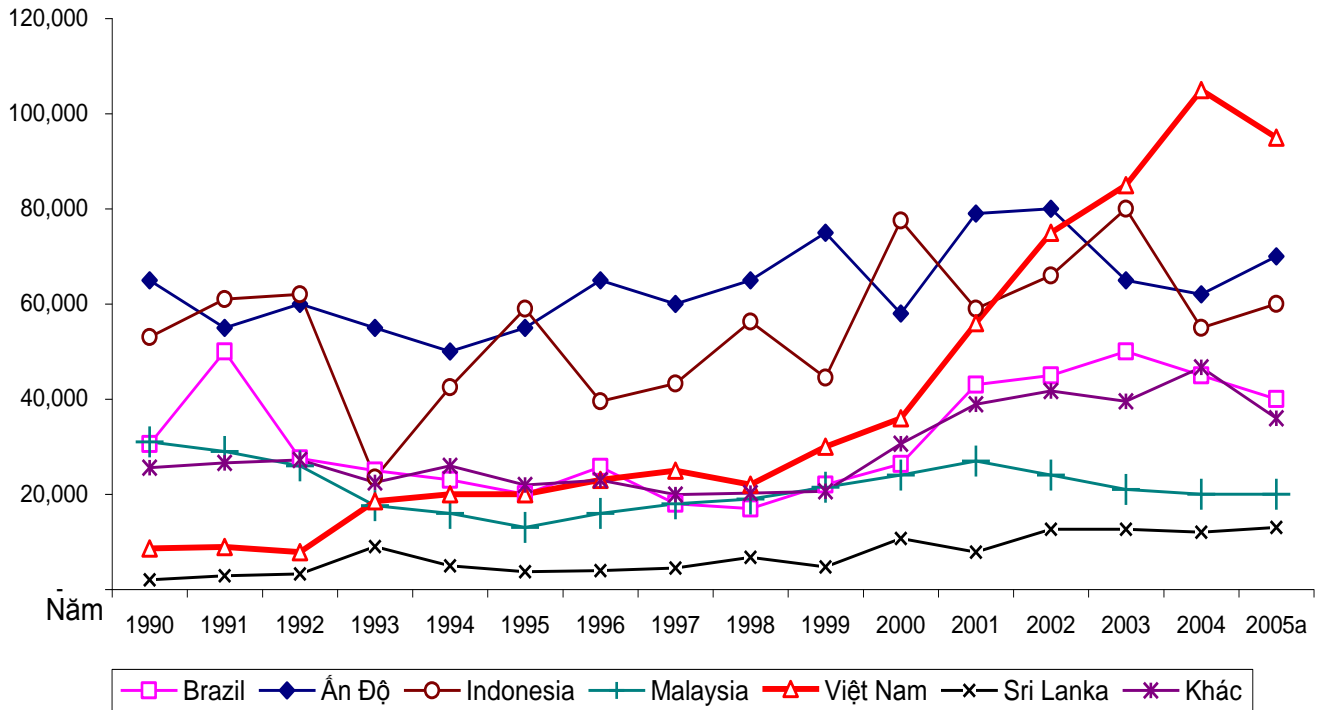


Biểu đồ 1: Lượng xuất khẩu hồ tiêu thế giới và Việt Nam qua các năm

Nguồn: Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, 2006
2007*: là số liệu ước tính

Từ năm 2004 tổng lượng hồ tiêu xuất khẩu trên thế giới có chiều hướng giảm do sâu bệnh hoành hành ở nhiều vùng trồng hồ tiêu chính trên thế giới và cũng do giá hồ tiêu sụt giảm trầm trọng vào năm 2002. Do tổng lượng xuất khẩu trên thị trường thế giới giảm nên cung không đáp ứng đủ cầu, hồ tiêu lại tăng giá. Năm 2006 hồ tiêu tăng giá đột biến và đạt đỉnh cao nhất trong vòng 5 năm từ 2001 - 2006, có thời điểm vượt qua ngưỡng 3000US\$ một tấn tiêu đen và

4000US\$ một tấn tiêu trắng. Có những lúc giá tiêu đen ở nước ta tăng lên đến 60.000đ/kg.



Biểu đồ 2: Sản lượng hồ tiêu của các nước sản xuất chính qua các năm

* Nguồn: Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, 2005

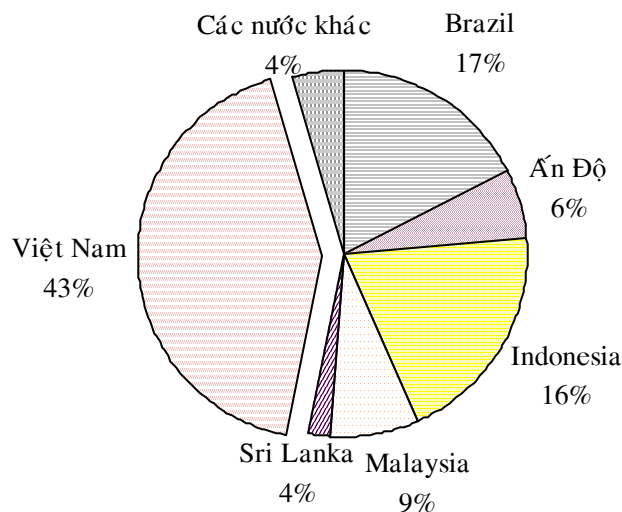
Bảng 1: Diện tích và sản lượng các nước sản xuất hồ tiêu chính

Nước	2004		2005		2006	
	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)
Ấn Độ	231.880	62.000	-	70.000	-	50.000
Brazil	45.000	45.000	40.000	44.500	35.000	42.000
Indonesia	-	31.000	87.545	35.000	-	20.000
Malaysia	13.000	20.000	12.700	19.000	12.800	19.000
SriLanca	32.436	12.820	24.739	14.000	24.874	13.000
Việt Nam	50.000	100.000	50.000	95.000	50.105	105.000

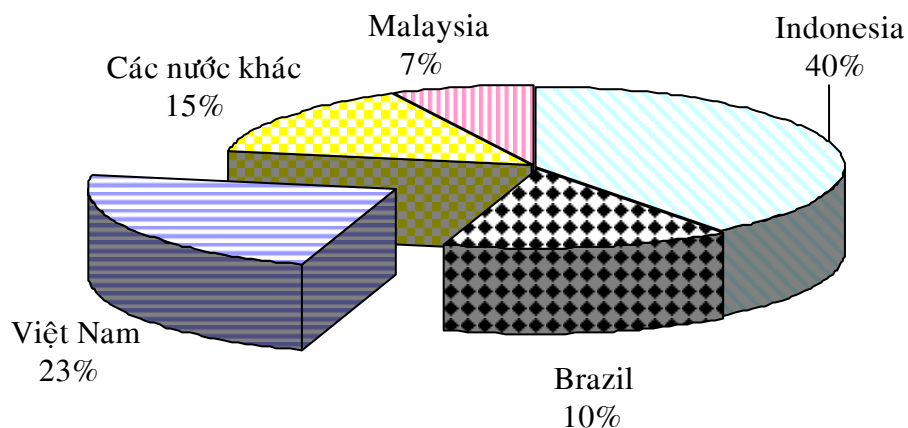
(Nguồn: Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, 2006)

SriLanca là nước có sản lượng thấp nhất trong các nước sản xuất chính. Trong giai đoạn từ 1993 đến 2002 thì sản lượng hồ tiêu của Việt Nam vẫn còn đứng sau Ấn Độ và Indonesia, nhưng từ năm 2003 Việt Nam đã vượt lên dẫn đầu thế giới về sản lượng hồ tiêu.

Năm 2004, Ấn Độ là nước có diện tích hồ tiêu nhiều nhất thế giới, 231.000 ha. Tuy vậy, năng suất hồ tiêu ở Ấn Độ lại rất thấp nên sản lượng chỉ đạt 62.000 tấn tiêu đen. Các năm sau không có số liệu chính thức về diện tích, sản lượng hồ tiêu của Ấn Độ giảm mạnh ở năm 2006. Diện tích hồ tiêu Việt Nam đạt 50.000 ha vào năm 2004 và có chiều hướng tăng nhẹ. Năng suất hồ tiêu của chúng ta đạt cao nhất thế giới và bỏ xa các nước khác.



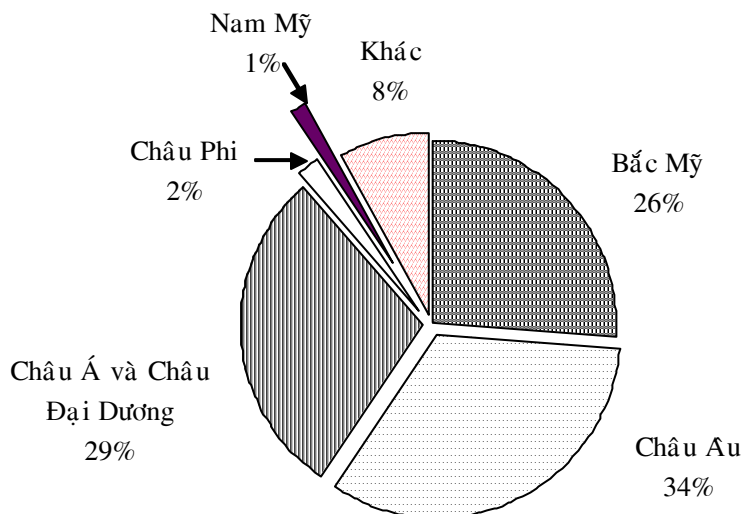
Hình 1: Thị phần xuất khẩu tiêu đen của các nước xuất khẩu chính trong năm 2004



Hình 2: Thị phần xuất khẩu tiêu trắng của các nước xuất khẩu chính trong năm 2004

Tiêu hạt được xuất khẩu chủ yếu dưới 2 dạng: tiêu đen và tiêu trắng (chiếm tới 85% lượng xuất khẩu). Ngoài ra còn được xuất khẩu dưới dạng tiêu xanh và dầu nhựa tiêu. Ấn Độ, Malaysia và Madagascar là ba nước xuất khẩu nhiều tiêu xanh. Trong năm 2004, Ấn Độ xuất 1540 tấn tiêu xanh, Malaysia xuất 150 tấn, và Madagascar khoảng 600-700 tấn. Ấn Độ cũng là nước sản xuất và xuất khẩu nhiều dầu tiêu và oleoresin. Theo ước tính của giới chuyên môn, trong năm 2004 Ấn Độ xuất khẩu khoảng 64 tấn dầu tiêu và 1200 tấn oleoresin, SriLanka xuất 1,5-2 tấn dầu tiêu và oleoresin.

Lượng hồ tiêu nhập khẩu hàng năm trên thế giới vào khoảng 120.000 - 130.000 tấn tiêu hạt, 2000 tấn tiêu xanh và 400 tấn dầu nhựa tiêu. Có trên 40 nước nhập khẩu tiêu, đứng đầu là Mỹ, Đức, Pháp. Trong năm 2004 thị phần nhập khẩu của các nước Châu Âu cao nhất, chiếm 34%, tiếp sau đó là các nước Châu Á và Châu Đại Dương. Gần đây mức tiêu thụ hạt tiêu ở các nước Trung Đông và Bắc Phi gia tăng mạnh và thị trường Trung Đông là nơi thu hút số lượng nhập khẩu hồ tiêu ngày càng nhiều.



Hình 3: Thị phần của các thị trường nhập khẩu hồ tiêu năm 2004

* Nguồn Hình 1, 2, 3: Nguyễn Tăng Tôn, 2005

Tóm lại: Hạt tiêu là một loại gia vị có giá trị thương mại và xuất khẩu cao. Mức cầu hàng năm được tăng thêm từ 4-5% mỗi năm. Tuy diện tích và sản lượng hồ tiêu có xu hướng tăng nhưng sự gia tăng này không đều và phụ thuộc rất nhiều

vào sự biến động giá cả, tình hình sâu bệnh hại. Dự báo trong thời gian dài sắp tới, cung vẫn chưa đáp ứng đủ cầu và hồ tiêu vẫn là cây cho hiệu quả kinh tế cao so với các loại nông sản khác.

1.2. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT HỒ TIÊU Ở NƯỚC TA

Bảng 2. Diện tích và năng suất hồ tiêu ở một số vùng sản xuất chính

Vùng	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)	Năng suất (tấn tiêu đen/ha)
Tổng số	49.710	38.610	2,22
1. Bắc Trung Bộ	3.195	2.695	1,17
Nghệ An	280	280	0,70
Quảng Bình	315	285	0,80
Quảng Trị	2.400	2.000	1,32
Khác	200	130	0,70
2. Duyên Hải TBộ	3.460	2.550	1,32
Quảng Nam	110	80	1,60
Quảng Ngãi	200	150	1,00
Bình Định	250	160	0,70
Phú Yên	300	250	1,30
Bình Thuận	2.500	1.850	1,40
Khác	100	60	1,00
3. Tây Nguyên*	15.146	12.300	2,33
Đắk Lắk	3.567	7.500	2,00
Đắk Nông	5.575	675	2,0
Gia Lai	5.500	3.800	2,80
Lâm Đồng	404	265	1,50
Kon Tum	100	60	1,00
4. Đông Nam Bộ	26.900	20.075	2,45
Bình Phước	13.500	10.500	2,50
Bà Rịa-Vũng Tàu	7.500	5.200	2,60
Đồng Nai	4.200	3.200	2,20
Bình Dương	1.400	950	2,00
Khác	300	225	2,0
5. ĐBSCL	1.000	900	2,91
Kiên Giang	950	850	3,00
Khác	50	40	0,90

Nguồn: Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, 2005

(Có phối kiểm với báo cáo của Khuyến nông các vùng sản xuất)

Theo Phan Hữu Trinh cây hồ tiêu được đưa vào canh tác tương đối quy mô ở vùng Hà Tiên nước ta vào đầu thế kỷ thứ XIX, sau đó được trồng ở nhiều vùng Đông Nam Bộ và ở Bắc Trung Bộ mà chủ yếu ở tỉnh Quảng Trị là các vùng có độ cao so với mặt biển dưới 100m. Các giống tiêu được trồng trong thời gian này chủ yếu là các giống có nguồn gốc từ Campuchia và một số giống địa phương không rõ nguồn gốc.

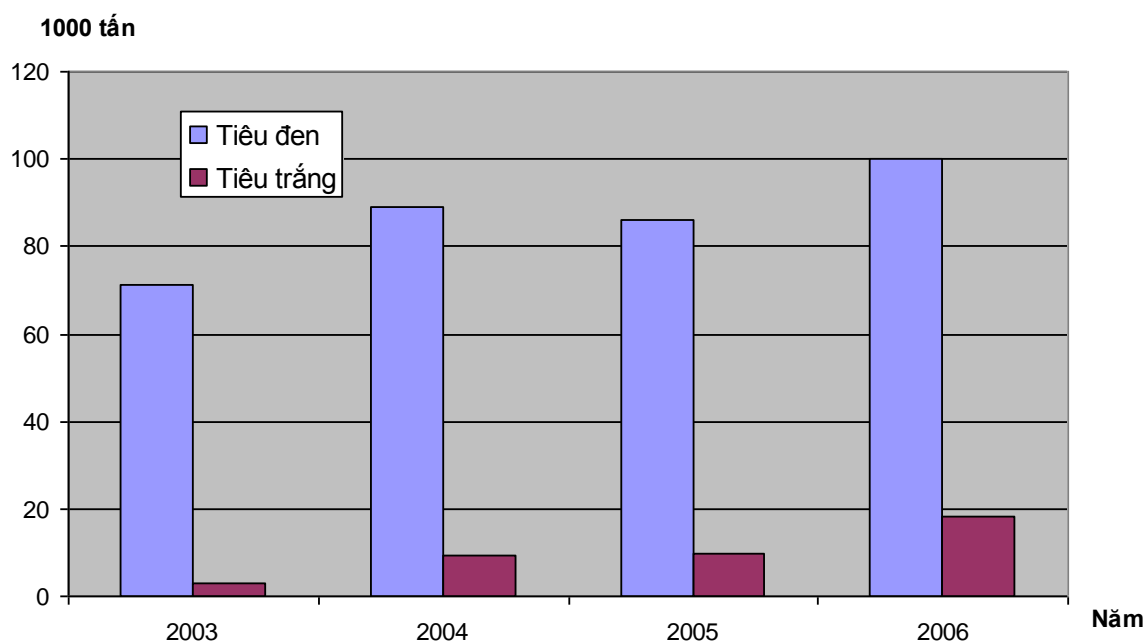
Năng suất và sản lượng hồ tiêu của Việt Nam có những bước tiến nhảy vọt kể từ năm 1975. Năm 1975, Việt Nam chỉ mới có 500 ha tiêu đạt sản lượng là 460 tấn, gần như chưa được biết đến trên thị trường xuất khẩu hồ tiêu. Năm 1996 chúng ta sản xuất được khoảng 7.000 tấn. Năm 2001 đã sản xuất và xuất khẩu đạt 60.000 tấn. Năm 2002 sản lượng và xuất khẩu đạt 70.000 tấn và đã đứng thứ hai sau Ấn Độ (Ấn Độ sản xuất khoảng 80.000 tấn vào năm này). Bắt đầu từ năm 2003 thì Việt Nam vượt qua Ấn Độ và trở thành nước số một về sản xuất và xuất khẩu hồ tiêu.

1.2.1. Diện tích, năng suất và sản lượng các vùng sản xuất tiêu ở nước ta

Ở nước ta hồ tiêu được phân bố thành các vùng sản xuất chính ở Bắc Trung Bộ, Duyên hải Trung Bộ, Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long, trong đó Tây Nguyên và Đông Nam Bộ là 2 vùng sản xuất chính. Sản xuất hồ tiêu thường hình thành các vùng nổi tiếng như: Tân Lâm (Quảng Trị), Lộc Ninh (Bình Phước), Bà Rịa (Bà Rịa-Vũng Tàu), Phú Quốc (Kiên Giang), Dak R'Lấp (Dak Nông), Chư sê (Gia Lai), điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch thành các vùng sản xuất hàng hoá, đạt chất lượng xuất khẩu.

1.2.2. Tình hình xuất khẩu hồ tiêu

Lượng hồ tiêu dùng trong nước không đáng kể mà chủ yếu là để xuất khẩu. Phần lớn hồ tiêu được xuất khẩu là tiêu đen, các mặt hàng khác như tiêu xanh, dầu nhựa tiêu v.v... hầu như không có. Từ năm 2003, Việt Nam đã bắt đầu xuất khẩu tiêu trắng, tuy vậy lượng tiêu trắng xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể. Số lượng tiêu trắng xuất khẩu hàng năm tăng lên, chất lượng tiêu trắng ngày càng được nâng cao đáp ứng nhu cầu khách hàng của thị trường thế giới. Năm 2006 lượng tiêu trắng xuất khẩu chiếm gần 20% trong tổng lượng tiêu xuất khẩu. Việc gia tăng mặt hàng xuất khẩu tiêu trắng đã làm tăng đáng kể giá trị xuất khẩu hồ tiêu của nước ta.



Biểu đồ 3: Lượng tiêu đen và tiêu trắng xuất khẩu qua các năm

* Nguồn: Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, 2006

Kim ngạch xuất khẩu hạt tiêu tăng mạnh trong các năm gần đây.

- Năm 2001 là 90.460 đô la Mỹ
- Năm 2002 là 109.310.000 đô la Mỹ
- Năm 2003 là 105.213.040 đô la Mỹ
- Năm 2004 là 133.726.000 đô la Mỹ
- Năm 2005 là 150.123.824 đô la Mỹ
- Năm 2006 là 190.441.159 đô la Mỹ

Thị trường xuất khẩu của hồ tiêu Việt Nam liên tục được mở rộng. Năm 2002 tiêu Việt Nam chỉ được xuất khẩu đến 30 nước. Từ năm 2005 lại đây hồ tiêu Việt Nam đã có mặt trên 80 quốc gia trên thế giới. Một số các thị trường đòi hỏi chất lượng cao ở Châu Âu như Đức, Pháp, Hà Lan, Tây Ban Nha chiếm thị phần trên 40% trong năm 2006. Điều này chứng tỏ vị thế ngành hàng hồ tiêu của Việt Nam ngày càng được nâng cao về số lượng và chất lượng.